

CẢM HỨNG VỀ QUÊ HƯƠNG TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA LÝ VĂN SÂM

Đoàn Xuân Nhung⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 03/08/2022; Ngày phản biện 08/08/2022; Chấp nhận đăng 20/9/2022

Liên hệ email: dongphongys@gmail.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.05.343>

Tóm tắt

Lý Văn Sâm là một trong số những nhà văn tài hoa tiêu biểu của vùng đất Đồng Nai nói riêng, của Nam Bộ nói chung trong những năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bằng bạc trên trang viết của ông là một cái tôi dạt dào xúc cảm chân thành, đậm đà tình yêu đất nước, con người. Cảm hứng trữ tình - lãng mạn trong truyện ngắn của Lý Văn Sâm được hoà quyện trong nhiều nguồn cảm hứng, trong đó có cảm hứng về quê hương, đất nước. Với giọng văn dạt dào cảm xúc và ngôn từ sinh động, ông không chỉ dựng lên một không gian đất nước thanh bình mà còn giúp người đọc chạm tay đến những vết thương của đất nước oằn mình trong chiến tranh.

Từ khóa: cảm hứng, chiến tranh, Lý Văn Sâm, quê hương, thanh bình

Abstract

INSPIRATION ABOUT MOTHERLAND IN LY VAN SAM'S SHORT STORIES

Ly Van Sam is one of the typical talented writers of Dong Nai, Southern Vietnam. He is the particular Southern writer during the years of resistance war against the French colonialists and American imperialists. His writing is an ego filled with sincere emotions, the love for his country and people. The lyrical, romantic inspiration in Ly Van Sam's short stories is blended in many sources of inspiration, including inspiration about the homeland and the country. With a phraseology full of emotions and vivid words, he not only creates pictures of a peaceful country but also helps readers touch the wounds of the war-torn country.

1. Đặt vấn đề

Lý Văn Sâm (1921-2000) là một trong hai nhà văn xuất sắc của miền Nam giai đoạn 1945-1954. Ông đã được trao tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Kháng chiến chống Pháp, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, Huân chương Lao động, Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật,... Lý Văn Sâm xuất hiện trên văn đàn vào năm 1941

bằng tác phẩm truyện ngắn đầu tay *Cây nhị sông Phố*. Trong suốt 50 năm cầm bút, với lối viết chân phương, mộc mạc, sáng tạo trong tư duy và tinh tường trong cách miêu tả và xây dựng nhân vật, Lý Văn Sâm đã để lại một gia tài sáng tác đồ sộ mang giá trị nghệ thuật cao, có thể kể đến như *Kòn Trô* (1941), *Sương gió biên thủy* (1948), *Mười lăm năm hận sử* (1949), *Cỏ mọn hoa hèn* (1949), *Nắng bên kia làng* (1949), *Sau dãy Trường Sơn* (1949), *Bức chân dung* (1983), *Bến xuân* (1985), *Ngàn sau sông Dịch* (1988),... Truyện ngắn của Lý Văn Sâm mang đậm phong cách độc đáo, đầy hào hoa và lãng mạn, thấm nhuần tình yêu thương đất nước trong niềm tự hào dân tộc. Là một trong số ít những nhà văn Đồng Nai viết nhiều và hay về đất nước và con người Nam Bộ, đặc biệt là về quê hương Miền Đông. Cảm hứng quê hương nồng nàn cùng những giá trị nhân văn đã giúp Lý Văn Sâm chinh phục ngay cả những người đọc khó tính nhất.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cuộc đời, sự nghiệp sáng tác văn học của Lý Văn Sâm gắn liền với thời kì lịch sử đầy biến động của dân tộc. Tác phẩm của ông phản ánh cuộc sống khó khăn, vất vả, tù túng và vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của người dân vùng Miền Đông Nam Bộ trong những năm chiến tranh cũng như những năm sau khi đất nước giành được độc lập. Nổi bật nhất là những tình cảm cao đẹp của con người đối với thiên nhiên, đất nước, quê hương, gia đình, bạn bè... qua từng tập truyện ngắn. Nghiên cứu cảm hứng về quê hương, đất nước trong tổng thể cảm hứng trữ tình - lãng mạn là hành trình biểu dương những vẻ đẹp hiện hữu, mài miết đi tìm những giá trị phai nhạt hoặc ẩn khuất bên dưới những lát cắt của cuộc sống đời thường. Từ đó, người đọc có một cái nhìn toàn diện và chính xác về giá trị văn chương cũng như những đóng góp to lớn của ông trong dòng văn học Miền Nam nói riêng và văn học Việt Nam nói chung.

Để thực hiện bài viết, chúng tôi đã vận dụng phương pháp sau:

Phương pháp lịch sử - xã hội: Sử dụng phương pháp này nhằm tìm hiểu những yếu tố thời đại, lịch sử tạo nên nguồn cảm hứng sáng tác cho nhà văn.

Phương pháp hệ thống: Tiến hành hệ thống các cảm hứng về thiên nhiên, cảm hứng về tình yêu, cảm hứng về lý tưởng để thấy được chiều sâu của cảm hứng.

Phương pháp so sánh: Sử dụng phương pháp so sánh để đối chiếu giữa cảm hứng trữ tình - lãng mạn trong truyện ngắn của Lý Văn Sâm với cảm hứng trữ tình - lãng mạn của một số tác giả khác để từ đó thấy được sự vận động, phát triển có tính kế thừa, ổn định trong phong cách Lý Văn Sâm và cá tính sáng tạo của nhà văn.

3. Kết quả và thảo luận

Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn tiếp cận và khai thác cảm hứng về quê hương, đất nước trong tổng thể cảm hứng trữ tình - lãng mạn trong truyện ngắn của Lý Văn Sâm bằng việc nghiên cứu 05 tập truyện, bao gồm *Kòn Trô* (1941), *Cỏ mọn hoa hèn* (1949),

Nắng bên kia làng (1949), *Ngoài mưa lạnh* (1950), *Gió bãi trắng ngàn* (Bùi Quang Huy sưu tầm, chú thích và giới thiệu) NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2008.

3.1. Quê hương thanh bình

Lý Văn Sâm dành nhiều tâm huyết và xúc cảm khi dày công nghiên cứu về một hình ảnh đã trở đi trở lại rất nhiều lần trong sáng tác của ông, đó là hình ảnh về quê hương, đất nước thanh bình. Truyện ngắn của Lý Văn Sâm lắng sâu vùng văn hoá Nam Bộ, cụ thể là quê hương Đồng Nai gần bó sâu nặng. Ông đã khắc tạc những hình ảnh thân thương của đất nước vào từng con chữ. Quê hương trong trang viết của Lý Văn Sâm là vùng đất xinh tươi với con người hồn hậu, mộc mạc, chân chất, được nén chặt và giữ gìn bởi cái tình, cái nghĩa giữa người với người. Lắng sâu trong không gian chôn nhau cắt rốn ấy là *“những chốn thâm u, cao cả cho lòng vợi bớt những điều nhỏ nhen phàm tục* (truyện *Thâm u và cao cả*, tập truyện *Kòn Trô*), là *“gió rừng lại thì thầm kể cho tôi nghe những chuyện thiếu thời, ngọt như tiếng hát ru của một người mẹ”* (truyện *Thâm u và cao cả*, tập truyện *Kòn Trô*). Ông chú ý đến những vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, những vẻ đẹp khuất lấp trong cuộc sống đời thường; thủ thỉ, tỉ tê về một nét độc đáo khi thiên nhiên trở mình chưa quây chuyển mình và làm say đắm lòng người đọc bằng nét đẹp của những trang văn về tạo vật tưởng như rất đời bình thường.

Hồn quê của Lý Văn Sâm còn gắn liền với thế giới quan của một đứa trẻ hồn nhiên đang tuổi ăn tuổi lớn. Đó là khung cảnh thơ mộng với những cánh cò trắng sải cánh mãi miết bay: *“Hàng ngày tôi vẫn thường ra đi một lượt với lũ cò. Tôi cắp những cặp sách mỏng kèm theo một mo cơm nhão và đếm từng bước nhỏ trên con đường trải đá son, theo vòng bán nguyệt của giòng nước lụt, giống như một nét viết chì đỏ và một nét viết chì xanh vẽ song song trên những trang giấy trắng thành hình một cái móng đóng trên trời... Trưa tôi ở lại và ăn cơm dưới gốc nhãn trong sân trường. Chiều, tôi về một lượt với đàn cò. Không biết buổi sáng cò bay đi đâu mà chiều cò lại về đúng giờ đúng khắc quá”*. Bằng tấm lòng sâu nặng với nơi chôn nhau cắt rốn, Lý Văn Sâm đã vẽ ra một bức tranh mang đầy đủ cả màu sắc, hương vị và hơi thở của quê hương. Ở đó, người đọc như được sống lại trong chính tuổi thơ một đi không trở lại của chính mình. Cùng với “mo cơm nhão”, “con đường trải đá son”, “gốc nhãn”, cánh cò - hình ảnh thân thương của đồng quê Việt Nam - hiện hữu như một người bạn thân thiết trong những năm tháng tuổi thơ của ông. Cò tiễn chân ông đến trường, cò đón ông tan học. Tuổi thơ của ông còn gắn liền với rừng rậm: *“Tôi bắt đầu quen ăn cơm Mọi, uống nước mạch và cùng các ử rữ hát đối đáp dưới trăng rằm. Đêm đêm, tôi thức bên đèn giữa tiếng ngáy của Sơn Lâm say giấc và để cho lòng mình chảy thành mực trên giấy trắng những chốn thâm u, cao cả cho lòng vợi bớt điều nhỏ nhen phàm tục”* (truyện *Thâm u và cao cả*, tập truyện *Kòn Trô*). Hình ảnh rừng rậm trùng trùng trong ánh trăng rằm gợi lên bức tranh thiên nhiên vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng. Trong vòng tay của núi rừng, ông được cu rư mang bằng những giọt nước mát lạnh từ suối nguồn và say giấc nồng trong tiếng ru của bản hòa âm những tiếng chim. Sự hoà quyện thấm thiết giữa người và cảnh bao trùm khắp không gian, thấm đượm trong từng lời văn. Quê hương ấy yên bình đến mức Lý Văn Sâm không

khởi cảm khái: “Tôi lớn lên giữa một vùng thiên nhiên phóng khoáng, bên những người thân yêu mộc mạc, xa ánh sáng văn minh, xa tiếng nói của thị thành. Và như thế trọn bảy năm. Tâm hồn tôi là tâm hồn của những đứa trẻ nhút nhát run sợ trước cảnh bão tố đè rạp rừng già, thổi tóc mái nhà tranh khiến phần đông người trong xóm nheo nhóc như lũ chim mất ổ” (truyện *Nắng bên kia làng*, tập truyện *Nắng bên kia làng*). Dù là một đoạn dài tả cảnh hay chỉ vài nét phác thảo, Lý Văn Sâm vẫn khơi gợi lên trong lòng người đọc nhiều trăn trở, để thấy lòng mình bỗng lắng lại trước khao khát được quay về những ngày thơ bé đầy ung dung, tự tại bên “những người thân yêu mộc mạc”, rời xa “tiếng nói của thị thành” đầy tranh đấu vì cơm áo gạo tiền. Quê hương trong văn của Lý Văn Sâm mang vẻ đẹp rất đời bình dị, là điểm trở về bình yên trong cuộc đời nhiều bươn chải. Ông đã dồn hết tình yêu thương vào ngòi bút để vừa vẽ ra cái hình, vừa lột tả cái hồn đầy sáng trong của làng quê giúp “lòng vơi bớt điều nhỏ nhen phạm tục”. Bất chấp thời gian và sự biến đổi của lòng người, cảm hứng về quê hương vẫn là nguồn mạch dâng trào trong trái tim của Lý Văn Sâm.

Tái hiện và làm sống dậy vẻ đẹp quê hương, Lý Văn Sâm còn thể hiện là một người trầm luân trong quá trình đi tìm những điều tươi mới của cuộc sống. Cùng với cảm hứng trữ tình - lãng mạn, cái tôi giàu trí tuệ cảm xúc của Lý Văn Sâm được dịp trở tài, đẩy hình ảnh về quê hương vừa gửi vừa giàu tính nhạc thông qua khả năng sử dụng ngôn ngữ hết sức điêu luyện và sự giàu có về chữ nghĩa. Những trang viết của Lý Văn Sâm vừa mang đến cảm giác thơ mộng, yên bình của làng quê, vừa tràn đầy tính thẩm mỹ: “Ánh nắng một buổi hè, tươi vàng như một màu sơn mới, chan hòa khắp cảnh lâm tuyền... Lúc ấy đứng vào mùa hoa chai nở. Những cánh hoa li ti điểm trắng rừng xanh, lờ mờ như một lớp tuyết phủ. Mặt trời đỏ chói, trôi lên sau ngọn Bạch Hồ sơn; rực rỡ như một vòng hào quang tỏa quanh đầu đức Phật... Dưới ánh bình minh lộng lẫy, hàng ngàn tấn nước từ ngọn sông cao đổ xuống vực sâu thành những tiếng động kinh hồn” (truyện *Kòn Trô*, tập truyện *Kòn Trô*). Giữa cảm hứng sáng tạo của Lý Văn Sâm, người đọc được tắm mình trong một không gian nghệ thuật với nhiều mảng màu đẹp. Ánh nắng vàng tươi như mật. Mặt trời như lòng đỏ trứng gà. Cánh hoa trắng tô điểm cả một góc trời. Tất cả hoà quyện trong hương sắc của vùng núi non hùng vĩ, tạo nên một khung cảnh thiên nhiên rung động lòng người.

Có khi đó chỉ là một ngọn núi vô tri, nhưng khi đưa vào trang viết của mình, Lý Văn Sâm cũng đã gợi lên được trong ta cả một bức tranh nên thơ về quê hương, đất nước rất đời bình dị, thân thương mà ở đó núi sông cũng có linh tính như con người: “Núi Bạch Hồ đứng sừng sững trong cõi mịt mù của khói ngàn xanh xám. Một miếng mây trắng quấn qua đỉnh non xa như một bức khăn tang. Hình ảnh trái núi kia, trải bao nhiêu năm cách biệt, vẫn còn nguyên vẹn như tấm lòng không thay đổi của một người tri kỷ” (truyện *Kòn Trô*, tập truyện *Kòn Trô*). Nhìn nhận dưới góc độ thiên nhiên cũng là một sinh thể có hồn, Lý Văn Sâm đã nhân cách hoá thiên nhiên như hình tượng một con người: biết đứng, biết lắng nghe, biết sẻ chia như “một người tri kỷ”.

Quê hương trong truyện ngắn của Lý Văn Sâm khá đa chiều: khi thì phóng khoáng; khi thì lộng lẫy, tươi mới; khi thì man mác buồn;... Lý Văn Sâm luôn khiến người đọc

ngờ ngàng với khả năng phù phép chữ và hình ảnh cùng những liên tưởng không giới hạn. Cùng với biết bao tình sông tình núi lãng đãng màu nhớ thương len lỏi trong trang viết của Lý Văn Sâm, người đọc càng thêm yêu mến và tự hào về vẻ đẹp của quê hương.

3.2. Đất nước oằn mình trong chiến tranh

Trong dòng cảm xúc dạt dào dành cho quê hương, không chỉ là nơi những vẻ đẹp yên bình của quê hương lên ngôi, truyện ngắn của Lý Văn Sâm còn ngồn ngộn bao cảnh đời cơ cực mất mát, đầy nước mắt và những nỗi đau mà đất nước phải gánh chịu trong chiến tranh. Là một nhà văn trưởng thành trong Cách mạng với những thăng trầm biến cố của dân tộc, ông chất lọc lại những điều mắt thấy tai nghe và truyền tải vào từng trang viết.

Trong chặng đường lịch sử huy hoàng của dân tộc, đất Mẹ đã nhiều lần thấm đẫm máu và nước mắt của con dân Việt Nam. Là một người con nặng lòng với quê hương, Lý Văn Sâm luôn để tâm đến những góc khuất và những khổ đau mà đất nước phải oằn mình gánh chịu. Trong nỗi xót xa khi thiên nhiên bị tàn phá, đã mở ra một không gian đầy menh mang và trống vắng. Đó là chân dung của một đất nước, dân tộc anh hùng trong mưa bom bão đạn: *“Mỗi chiều, khi sương lạnh đọng lại thành những miếng khói mỏng, giăng mắc từ ngọn cây già đến đoạn cây non, nhà nhà đóng cửa, im lặng nghe rừng thiêng lên tiếng. Một tiếng động nhỏ cũng không dám làm. Gia đình nào cũng đem nhau leo lên “giàn tre” đóng sập mái nhà, trông cho giấc ngủ lại sớm để quên một đêm dài kinh khủng”* (truyện *Mùi tổ*, tập truyện *Kòn Trô*). Mỗi ngôi nhà như một ốc đảo biệt lập. Người dân sống trong nỗi sợ hãi đan xen: ban ngày sợ bom rền đạn nổ, ban đêm lại chập chờn mong “quên một đêm dài kinh khủng”. Không khí u buồn len lỏi vào từng căn nhà, gác bếp, từng làn khói mỏng, trên những ngọn cây,...

“Làng mạc tan hoang. Nhà cháy nhiều quá. Nhiều con trẻ bơ vơ đứng khóc mẹ giữa cánh đồng đất sỏi lên như những củ khoai tím” (Gió bãi trắng ngàn). Bom đạn của giặc thù không ngớt cày xới trên từng tấc đất. Chiến tranh và đói nghèo tàn phá quê tôi dữ dội và dai dẳng. Quê hương mang màu sắc ảm đạm, chìm đắm trong khói lửa chiến tranh, máu và nước mắt. Trong bóng chốc, đất nước của tự do tràn trề nhựa sống, đắm chìm trong vũ điệu yên bình còn đang tuôn trào dang dở trên những trang viết kia, bỗng lui dần về phía sau. Người đọc chỉ còn nhìn thấy *“những hốc tối, những tấm lá buông và lá kẻ đập vào nhau bạch bạch như hai tiếng cánh của một loài chim “linh diểu” vô hình chỉ xuất hiện về buổi tối. Từ xa đến gần rồi từ cao xuống thấp, những tiếng chim lạ cứ rên lên từng hồi ảo não khiến những kẻ gan dạ nhất cũng thấy lòng mình xao xuyến”* (truyện *Mùi tổ*, tập truyện *Kòn Trô*). Cả một không gian thiên nhiên ngập tràn trong hơi thở nóng hôi hổi của chiến tranh. Khi nhắc về chiến tranh, dư vị nghèo đói dai dẳng cùng sức tàn phá dữ dội của chiến tranh trong ông vẫn chưa bao giờ thôi ngời ngoai. Hơn ai hết, ông thấu hiểu những vết thương nhức nhối và hệ lụy “đến phát ốm” của chiến tranh.

Khói lửa chiến tranh mang theo mùi máu của sự mất mát đau thương và hi sinh thầm lặng của những người con đất Việt. Thân xác các anh gửi lại nơi chiến trường. Dòng máu đào hòa vào lòng đất Mẹ thiên nhiên. *“Vực thẳm đã chôn bao nắm xương của những kẻ*

muốn yêu thương nhau sau những năm dài đau đớn” (Ngoài Mưa Lạnh). Còn đâu đây là bóng hình thân thương của anh Lê “Lê ơi! Anh hãy nằm yên đó nhé! Trong anh một mùa ve đã tàn rồi. Nhưng dưới thung lũng, trên nóc đồi, lá xanh đang xây một mùa thu tương lai, một mùa thu trông đợi của một giống nòi anh dũng” (Ngoài Mưa Lạnh). Chiến tranh đã biến mùa Xuân của một năm khói lửa thành ra mùa đông trong tâm hồn người chiến sĩ. Không chỉ anh Lê mà biết bao cái tên đã ra đi ở tuổi mười tám đôi mươi khi đang mang trong mình nhiều khát vọng tuổi trẻ. Chiến tranh không chỉ có đạn bom, hi sinh và mất mát mà chính mà còn là nỗi đau khắc khoải chờ mong người thương. Đó là nỗi đau chia cắt tình yêu đau lú, phải ngậm ngùi chia xa vì sự nghiệp giải phóng dân tộc: “Có hai đứa tóc xanh yêu nhau, thề đi trọn đường dài... Gã là dũng sĩ. Nàng vốn gái đài trang gót son đỏ hỏn. Khói lửa của đoàn quân chính Nam nổi lên làm đau lòng những kẻ quốc sĩ. Gã hiên ngang vung gươm chém đôi mảnh tình, ra đi vì tiếng gọi núi sông cao cả” (Ngoài Mưa Lạnh). Những người lính áo vải phải dằn lòng hi sinh hạnh phúc cá nhân. Có những mối tình mong ngóng người thương đã đi hết tuổi thanh xuân vẫn chưa ra hoa kết trái.

Không chỉ dừng lại ở đó, sự yên bình vốn có của đất nước phải nhường chỗ cho những tiếng la hét, gào thét từ những cuộc đánh giết để bảo vệ địa bàn và quyền lợi. Mùi tanh của máu ngập tràn, làm lu mờ màu trinh nguyên của thiên nhiên. Cái tình người ấm nóng ban đầu dần bị thói quen ăn thịt nhau, *“đâm nhau, chém nhau, bắn nhau, cắn nhau, ném đá làm u đầu, xé mặt nhau, ôm nhau lăn tòm xuống nước để làm mồi cho cá sấu”* (truyện *Xác Mu Mi trên núi đá*, tập truyện *Kòn Trô*) che lấp và bào mòn. Họ từ bỏ bản chất con người trong mình để tồn tại. *Một người đau chân có lúc nào quên được cái chân đau của mình để nghĩ đến một cái gì khác đâu? Khi người ta khổ quá thì người ta chẳng còn nghĩ gì đến ai được nữa. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau ích kỷ che lấp mất...* (Bùi Quang Huy, 2022). Chiến tranh khiến con người chìm ngập trong mê trận của chết chóc và tuyệt vọng, quên đi những giá trị tốt đẹp của đời thường.

Khép lại những mảnh ghép chứng nghiệm sự khổ đau mất mát của thế giới hiện thực, người đọc bỗng nhận ra cuộc sống đời thực đâu còn là “chiếc ráng chiều quá đẹp” như cách ví von của Nguyễn Minh Châu, mà xám một màu buồn rợn bởi những đau thương, mất mát. Văng vẳng đâu đây là lời khuyên tha thiết của Tiệp dành cho Nga trong truyện ngắn *Cỏ mọn* hoa hèn: *“giống cỏ mọn hoa hèn... chúng ta quên mình vì một lẽ sống thiêng liêng cao cả... Trên dải đất quê hương Việt Nam này tràn đầy giống “hoa hèn, cỏ mọn”. Sống vì nghĩa cả của dân tộc chứ không vì mình”* (*Cỏ mọn* hoa hèn). Lý Văn Sâm đã thuận lợi trong việc phản ánh hiện thực một cách chân thực và sống động nhất dưới tâm thế của người trong cuộc. Ông không cố ý tô đậm chân thương và bi kịch hóa cuộc chiến mà cố gắng tạo một mạch truyện nhiều bề, trong đó song song với hình ảnh đất nước oằn mình trong chiến tranh là đời sống thực tại hậu chiến đa tạp, xô bồ. Giọng kể tông trầm, chậm rãi như lời thủ thi tâm tình mang lại cảm nhận lắng đọng, thấm thía về chiến tranh nơi người đọc.

Nhìn thẳng vào hiện thực chiến tranh, bằng những trải nghiệm và cái nhìn cá nhân, Lý Văn Sâm đã dệt nỗi buồn từ con chữ và gieo vào lòng người đọc. Cả một đất nước

chìm trong chết chóc và u buồn. Tất cả nhuốm một màu hoài niệm mịt mịt và xót tiếc quá khứ thanh bình đã vượt mất. Tái hiện lại bộ mặt tàn khốc của chiến tranh và đối diện với sự thật đau thương mà con người phải gánh chịu, Lý Văn Sâm thể hiện một khát vọng tự do, khát vọng về một thế giới hoà bình.

4. Kết luận

Là nguồn cảm hứng bất tận cho nhà văn Lý Văn Sâm, quê hương đã giúp ông tìm thấy nhiều vẻ đẹp trên từng trang viết. Trong hoàn cảnh đất nước còn oằn mình vì chiến tranh, ông nhìn thấy nỗi đau của thiên nhiên và con người, biến chúng thành chất liệu để thể hiện lập trường và tiếng nói yêu nước của người cầm bút. Xây dựng nội dung trên hai phương diện quê hương thanh bình và quê hương chìm trong máu lửa, ông đã bật lên sự tàn khốc của chiến tranh và thương cảm trước những thương tích về vật chất và tinh thần mà người dân phải gánh chịu. Những bức họa về quê hương và con người qua nhiều giai đoạn lịch sử đầy thăng trầm được dệt nên bởi ngôn từ trau chuốt, sáng trong đã kết tinh thành nét đẹp thẩm mỹ mang đến những điểm sáng trong sáng tác truyện ngắn của Lý Văn Sâm. Mang cái tâm của con người với niềm tin về vẻ đẹp bất tận và bất biến của quê hương, đất nước, con người Việt Nam, trong đà lớn mạnh không ngừng của đội ngũ cầm bút, Lý Văn Sâm đã hòa tiếng nói riêng, mang bản sắc địa phương vào các vấn đề chung của văn học dân tộc, tạo nên những áng văn ghi dấu ấn cảnh sắc, dáng nét, tâm hồn văn hóa vùng đất miền Đông Nam Bộ thấm đượm tình người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bảo Ninh. (2014). *Không thể tẩy xóa lịch sử giữ nước*. Báo Tuổi trẻ. <http://tuoitre.vn/tin/van-hoa-giai-tri/van-hoc-sach/20140925/khong-the-tay-xoa-lich-su-giu-nuoc/650128.html>.
- [2] Bùi Quang Huy (1991). Lý Văn Sâm và những đóng góp xuất sắc về văn học. *Báo Văn nghệ Đồng Nai*, số 16.
- [3] Bùi Quang Huy (2002). *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 1)*. NXB Tổng hợp Đồng Nai.
- [4] Bùi Quang Tú (2003). Có ba con người trong Lý Văn Sâm. *Văn nghệ số 4126*.
- [5] Nam Cao (2017). *Lão hạc*. NXB Văn học.
- [6] Vũ Tùng (2011). *Nhà văn Lý Văn Sâm - Một tên tuổi rất đáng trân trọng*. www.nhavantphcm.com.vn